

QUI ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN, XẾP LOẠI HẠNH KIỂM CỦA HỌC SINH
Năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Trường THPT Nguyễn Văn Linh xây dựng qui định hướng dẫn đánh giá kết quả Rèn luyện/Hạnh kiểm của học sinh trong năm học 2023-2024 như sau:

I. ĐỐI VỚI HỌC SINH LỚP 10 & 11

Thực hiện đánh giá kết quả RÈN LUYỆN học sinh căn cứ theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Căn cứ và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Giáo viên môn học căn cứ quy định tại điểm a khoản này nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

c) Giáo viên chủ nhiệm căn cứ quy định tại điểm a khoản này theo dõi quá trình rèn luyện và học tập của học sinh; tham khảo nhận xét, đánh giá của giáo viên môn học, thông tin phản hồi của

cha mẹ học sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giáo dục học sinh; hướng dẫn học sinh tự nhận xét; trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo các mức quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học

Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt và Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

Mức đánh giá	Yêu cầu
Tốt	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.
Khá	Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt đến mức Tốt.
Đạt	Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.
Chưa đạt	Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học

Cả năm	Học kỳ I	Học kỳ II
Tốt	Từ mức Khá trở lên	Tốt
Khá	Từ mức Đạt trở lên	Khá
	Tốt	Đạt
	Đạt hoặc Chưa đạt	Tốt
Đạt	Khá, Đạt hoặc Chưa đạt	Đạt
	Chưa đạt	Khá
Chưa đạt	Các trường hợp còn lại	

3. Các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực

Trong chương trình giáo dục phổ thông, cần đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực,...như sau:

- Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi sau:

+ Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

+ Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

4. Cách đánh giá

Căn cứ vào những yêu cầu đạt được về năng lực và phẩm chất của học sinh thông qua quá trình học tập ở các môn học, các hoạt động giáo dục, việc thực hiện nội qui nhà trường và những điều học sinh không được theo thông tư 32/2020/TT- BGDDT; Giáo viên bộ môn (GVBM), Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) và Phòng Quản lý học sinh (QLHS) sẽ đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh vào cuối mỗi học kỳ ở 4 mức Tốt, Khá, Đạt và Chưa đạt tương ứng với số điểm như sau:

+ **Tốt: từ 80 – 100 điểm**

+ **Khá: từ 65 – 79 điểm**

+ **Đạt: từ 50 – 64 điểm**

+ **Chưa đạt: dưới 50 điểm**

- GVBM căn cứ quy định tại **điểm a khoản 1 điều 8 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT** nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học (Hệ số 1).

- GVCN căn cứ quy định tại **điểm a khoản 1 điều 8 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT** theo dõi quá trình rèn luyện và học tập của học sinh; tham khảo nhận xét, đánh giá của giáo viên môn học, thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giáo dục học sinh; hướng dẫn học sinh tự nhận xét; trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh (Hệ số 2).

- Phòng QLHS căn cứ vào điểm trừ vi phạm nội qui nhà trường của HS trên hệ thống Vietschool để đánh giá (Hệ số 1).

Ghi chú:

- GVBM, GVCN và phòng QLHS sẽ đánh giá bằng cách **CHO ĐIỂM** cụ thể theo thang điểm tương ứng với 4 mức Tốt, Khá, Đạt và Chưa đạt đã nêu ở trên.

- Từ kết quả đánh giá của GVBM, GVCN và GV QLHS, GVCN sẽ tổng hợp số điểm của từng học sinh theo cách tính sau: Điểm của GVBM (HS1) + Điểm của GVCN (HS2) + Điểm của phòng QLHS (HS1)/15.

- Kết quả đánh giá phải đảm bảo có từ 2/3 GVBM của lớp tham gia đánh giá.

II. ĐỐI VỚI HỌC SINH LỚP 12

Thực hiện đánh giá xếp loại HẠNH KIỂM học sinh căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT.

1. Loại Tốt:

a) Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh với các hành động tiêu cực, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

b) Luôn kính trọng thầy giáo, cô giáo, người lớn tuổi; thương yêu và giúp đỡ các em nhỏ tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, được các bạn tin yêu;

c) Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn; chăm lo giúp đỡ gia đình;

d) Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, có ý thức vươn lên, trung thực trong cuộc sống, trong học tập;

đ) Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

e) Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, các hoạt động do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

g) Có thái độ và hành vi đúng đắn trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống theo nội dung môn Giáo dục công dân.

Yếu tố tham khảo: Điểm trừ trên hệ thống từ 0 -15 điểm

2. Loại Khá: Thực hiện được những quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng chưa đạt đến mức độ của loại tốt; còn có thiếu sót nhưng kịp thời sửa chữa sau khi thầy giáo, cô giáo và các bạn góp ý.

Yếu tố tham khảo: Điểm trừ trên hệ thống từ 16 - 30 điểm

3. Loại Trung bình: Có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu, sửa chữa nhưng tiến bộ còn chậm. (có kèm Biên bản nhắc nhở HS và Biên bản làm việc với CMHS ít nhất 2 lần).

Yếu tố tham khảo: Điểm trừ trên hệ thống từ 31 -50 điểm

4. Loại Yếu:

Chưa đạt tiêu chuẩn xếp loại trung bình hoặc có một trong các khuyết điểm sau đây:

a) Có sai phạm với tính chất nghiêm trọng hoặc lặp lại nhiều lần trong việc thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều này, được giáo dục nhưng chưa sửa chữa;

b) Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của giáo viên, nhân viên nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn hoặc của người khác;

c) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi;

d) Đánh nhau, gây rối trật tự, trị an trong nhà trường hoặc ngoài xã hội; vi phạm an toàn giao thông; gây thiệt hại tài sản công, tài sản của người khác.

Yếu tố tham khảo: Điểm trừ trên hệ thống từ 51 điểm trở lên (Có kèm theo QĐ của HĐKL nhà trường hoặc có Biên bản làm việc với CMHS từ 3 lần trở lên nhưng vẫn không thay đổi, tiếp tục vi phạm).

III. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN, XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

- Bước 1: GVCN cho học sinh tự đánh giá, xếp loại và ý kiến của tập thể lớp.
- Bước 2: GVCN lấy kết quả đánh giá, ý kiến GVBM; phòng QLHS.
- Bước 3: GVCN dự kiến xếp loại kết quả Rèn luyện/ Hạnh kiểm của học sinh.
- Bước 4: Hội đồng xét kết quả Rèn luyện/Hạnh kiểm thống nhất mức xếp loại.

IV. NHỮNG TRƯỜNG HỢP CẦN LƯU Ý KHI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN, XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

1. Những trường hợp công điểm Rèn luyện/ Hạnh kiểm:

- Tham gia tích cực hoạt động Đoàn trường (đề xuất từ TLTN): + 10 điểm/Học kỳ
- Báo cáo với nhà trường những trường hợp HS có mâu thuẫn, đánh nhau,...: + 5 điểm/lần
- Ban cán sự của các lớp có thứ hạng cao ở mỗi học kỳ: + 10 điểm/Học kỳ
 - + Khối 10: Từ hạng Nhất – hạng Sáu
 - + Khối 11: Từ hạng Nhất – hạng Năm
 - + Khối 12: Từ hạng Nhất – hạng Tư

2. Những trường hợp chỉ đánh giá kết quả xếp loại CHƯA ĐẠT/YẾU

2.1. Học sinh vi phạm điều 37 Thông tư 32/2020/TT- BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các hành vi học sinh không được làm:

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.
- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.
- Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.
- Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.
- Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.
- Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.
- HS không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- ***Hành vi hút thuốc lá và sử dụng DTDD trong giờ học sẽ tính từ lần thứ 3 trở lên.***

- Các hành vi còn lại tùy theo mức độ vi phạm, Hội đồng xét duyệt sẽ xem xét đánh giá, xếp loại.

2.2. Học sinh vi phạm nội qui nhà trường có hệ thống, chây lười trong học tập đã được Thầy cô nhắc nhở, GVCN đã tiếp xúc phụ huynh từ 3 lần trở lên nhưng vẫn không thay đổi.

2.3. Học sinh ra Hội đồng kỷ luật sẽ căn cứ vào quyết định kỷ luật.

Tùy vào từng trường hợp cụ thể, Hội đồng xét duyệt sẽ thống nhất và quyết định kết quả đánh giá, xếp loại cuối cùng.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Sĩ